

Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ

*Thuận An, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1986 thường trú: Số nhà 229/40/15 đường T, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số nhà 27B/5i khu phố B, phường B1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1987; thường trú: Số nhà 132/83 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số nhà 10Q/6 khu phố B, phường B1, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 148/2011, quyển số 01/2011.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Trong quá trình chung sống, ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N có 01 người con chung tên Trần Hà P, sinh ngày 21/6/2012

Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N thống nhất: Sau khi ly hôn bà Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

[3]. Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Hà P, sinh ngày 21/6/2012

- Về cấp dưỡng: ông Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng/con. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024795 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thanh Thủy**